TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2026/HS-ST
Ngày: 18-8- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Hai
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Sơn
2. Bà Lê Thị Hồng Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2026/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1086/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K1;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002, tại Liên Bang N; Nơi thường trú: Đường U, số E, thành phố S, Liên bang N; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 504 Căn hộ B, 2 N, phường N, thành phố Đà Nẵng; Số hộ chiếu: 769469734, cấp ngày 28/11/2022; nơi cấp: Bộ N; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Nga; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Liên Bang N; con ông Sergey K (sinh năm: 1981; trú tại: thành phố K, Liên Bang N) và bà Alisa I (sinh năm: 1985; trú tại: thành phố S, Liên Bang N). Bị cáo là con duy nhất.; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 20/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. *(Có mặt tại phiên toà).*

Người bào chữa cho bị cáo Kholmogortsev Lev S: Luật sư Trần Tuấn L - Công ty L3 - Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. *(Có mặt tại phiên toà).*

**** Người phiên dịch:***

- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971 - Chức vụ: Cộng tác viên dịch thuật tiếng Nga thuộc CIFA; Địa chỉ: Trung tâm P1, số A L, phường H, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt tại phiên toà).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tiến A, sinh năm 1977; Địa chỉ: số B N, phường N, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt tại phiên toà).*
- Ông Trần Khắc S1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ G H, xã Đ, thành phố Đ. *(Vắng mặt tại phiên toà).*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Lô B Khu Ê Mỹ Đ, phường N, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên toà).*

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1969. Địa chỉ: 1 B, phường N, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trước số nhà A Hồ X, phường N, thành Đ, Phòng CSĐTTP về Ma tuý - Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường N phát hiện **Kholmogortsev L** đang đứng bên cạnh xe mô tô BKS 60H6-168.46 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của Kholmogortsev L đang mặc có 08 gói nilong bên trong chứa thảo mộc khô, dạng cục, màu xanh; 01 gói nilong bên trong chứa chất rắn màu đen và 01 gói nilong trong có thảo mộc khô màu xanh đã được cuốn thành điếu bằng giấy màu vàng. Kholmogortsev Lev S khai nhận thảo mộc khô màu xanh, màu đen và các điếu thảo mộc khô nêu trên là ma tuý K1 cất giấu nhằm mục đích bán lại để kiếm lời.

*** Tang vật tạm giữ:**

- Thu giữ trong người của L2:

+ 08 gói nilong (05x7,5)cm bên trong chứa thảo mộc khô, dạng cục, màu xanh; 01 gói nilong kích thước (05x7,5)cm bên trong chứa chất rắn màu đen; 01 gói nilong (13x08)cm bên trong có thảo mộc khô màu xanh được cuốn thành điếu bằng giấy màu vàng; ký hiệu niêm phong "HXH";

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu POCO, số IMEI: 869172051172903 gắn sim số: 0587807407;

+ 01 điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt sau có chữ H, số IMEI 869647072325556, gắn sim số: 0898672287;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo màu đỏ đen, BKS: 60H6-168.46, số khung: MH1KF0119NK057768, số máy: KF01E1058668.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của L2 tại P Căn hộ B, 2 N, phường N, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

+ Trong tủ bếp treo tường của căn phòng:

++ 01 hộp nhựa hình trụ tròn, đường kính khoảng 8,5cm, cao khoảng 19cm, nắp màu đen, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; (1)

++ 01 hộp nhựa hình trụ tròn, đường kính khoảng 8,5cm, cao khoảng 16,5cm, nắp màu trắng bạc, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; (2)

++ 02 hộp nhựa hình vuông, cạnh khoảng 14cm, cao khoảng 14cm, nắp màu xanh, bên trong đều chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; (3)

++ 01 hộp nhựa tròn, đường kính khoảng 15,5cm, cao khoảng 09cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; (4)

++ 01 hộp nhựa tròn, đường kính khoảng 11,5cm, cao khoảng 06cm, bên trong chứa vụn thảo mộc khô màu xanh; (5)

Tiến hành chiết tất cả thảo mộc khô trong (1), (2), (3), (4) và (5) vào bì ni lông kích thước khoảng (25 x 19)cm. Niêm phong, đặt ký hiệu: **B**.

+ Tại vị trí dưới bàn gỗ trong phòng có 01 thùng đá màu xanh trắng, trên nắp có số 1664, phát hiện thu giữ bên trong gồm:

++ 01 gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (7,5 x 5)cm, bên trong chứa chất rắn màu đen, dạng cục, được quấn bên ngoài bằng nilông trong suốt; 01 gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (13,5 x 8,5)cm, bên trong chứa 02 tờ giấy đều có kích thước (4,4 x 4,3)cm và 47 mảnh giấy đều có kích thước (0,8 x 0,8)cm; niêm phong trong bì thư ký hiệu **C;**

++ 02 cân điện tử màu đen, đều có kích thước khoảng (12,5 x 7,5)cm;

++ 01 tập giấy quấn màu vàng;

++ 01 cối xay bằng nhựa màu đen, đường kính khoảng 9,5cm;

++ 01 bao nilông bên trong chứa 50 gói nilông trong suốt kích thước (08x05)cm, chưa qua sử dụng.

++ 01 hộ chiếu số 769469734, mang tên Kholmogortsev L2;

++ 01 Laptop (máy tính xách tay) màu đen;

++ 01 Laptop (máy tính xách tay) hiệu Lenovo;

++ 80 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng (tiền Việt Nam).

Lev khai nhận toàn bộ số ma tuý này L2 cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Qua điều tra xác định: Khoảng tháng 7/2025, K1 tự lập trang Web tên "Weedcatshop.org" để giới thiệu, quảng cáo việc mua bán cần sa để kiếm lời. Lev lên mạng tìm hiểu và mua ma tuý cần sa thông qua ứng dụng T (không rõ nhân thân lai lịch người bán ma tuý),tiền mua ma tuý được chuyển bằng tiền điện tử USDT cho người bán, sau đó người bán gửi ma tuý về cho L2 theo địa chỉ mà L2 yêu cầu. Lev liên lạc với người bán ma túy qua T, không gặp trực tiếp. Ma túy được chuyển về qua đường bưu điện. Các tin nhắn trao đổi việc mua ma túy được cài đặt chế độ tự xóa nên không còn dữ liệu trên điện thoại.

Phương thức mua bán trái phép ma tuý cần sa của L2 như sau: Khi người mua có nhu cầu thì nhấn vào đường link đính sẵn trên trang web "Weedcatshop.org" để dẫn tới nhóm Telegram "Weedcatshop" do Lev quản lý, điều hành. Lev báo giá tiền công khai cụ thể: 01gam ma tuý cần sa có giá từ 10-14USD; 03-05gam ma tuý cần sa có giá từ 22-29USD; 10gam ma tuý cần sa có giá từ 30-39USD; 01 tem lưỡi LSD có giá 29USD, tất cả giao dịch đều được thanh toán bằng tiền điện tử thông qua ứng dụng "Trust App" hoặc "Cryptobot", không thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi thanh toán xong, người mua gửi định vị qua ứng dụng "Google Maps", sau đó L2 đem ma tuý cần sa đến khu vực gần đó, lựa chọn vị trí ít người, không có camera giám sát, vứt gói ma tuý cần sa lại, chụp ảnh gửi người mua để người mua đến lấy.

Từ tháng 7/2025 đến ngày 19/01/2026, L2 đã nhiều lần mua ma tuý về bán lại kiếm lời, không nhớ bao nhiêu lần, thu lợi bất chính bao nhiêu. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu thu thập được từ việc kiểm tra điện thoại di động và lời khai của L2, đủ căn cứ xác định L2 đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Lúc 08 giờ, ngày 16/01/2026, một người có tài khoản Telegram tên "Dbz 143" nhắn tin với tài khoản "WEEDCATSHOP" của L2 để mua 01 gam

cần sa và 01 tem lưỡi LSD, với số tiền là 40USD (trong đó 01 gam cần sa: 11USD, 01 tem lưỡi LSD: 29 USD). Người mua đã chuyển tiền điện tử USDT và L2 đã giao ma tuý cho người mua (không nhớ địa điểm giao ma túy). Lev hưởng lợi 20USD.

Lần 2: Lúc 18 giờ 42 phút ngày 17/01/2026, "Dbz 143" tiếp tục nhắn tin với tài khoản "WEEDCATSHOP" của L2 để mua 01 gam ma túy cần sa với số tiền 12 USD, đã chuyển tiền điện tử USDT cho L2. Khoảng 18 giờ 42 phút cùng ngày, L2 đã giao ma túy cho người này (không nhớ địa điểm giao ma túy). Lev hưởng lợi 06USD .

Lần 3: Lúc 19 giờ 10 phút ngày 18/01/2026, một người có tài khoản Telegram tên "Pro9" nhắn tin với tài khoản "WEEDCATSHOP" của L2 để mua 05gam ma túy cần sa với số tiền 62USD. Vì "Pro9" đang ở N nên L2 đã liên hệ qua T với một người bán ma túy khác ở N (không rõ nhân thân lai lịch), thông qua người này để bán 05 gam ma túy cần sa cho "Pro9". "Pro9" đã chuyển tiền mua ma tuý bằng USDT (tương đương 62USD) cho L2, sau đó L2 chuyển tiền điện tử USDT (tương đương 52USD) cho người bán ma túy ở N. Sau khi nhận tiền, người này đã giao 05 gam ma túy cần sa cho "Pro9". Lev hưởng lợi khoảng 10 USD.

Lần 4: Lúc 18 giờ 42 phút ngày 19/01/2026, "Dbz 143" tiếp tục nhắn tin với tài khoản "WEEDCATSHOP" của L2 để mua 02 gam ma túy cần sa với số tiền 22 USD. Sau khi nhận được tiền điện tử USDT, L2 đã giao ma túy cho người này tại khu vực phường N, TP Đà Nẵng (không nhớ rõ địa điểm cụ thể). Lev hưởng lợi 11USD .

Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, người có tài khoản Telegram tên "Alex Avila", người này hỏi mua 05 gam cần sa, Lev báo giá 55 USD thì người này đồng ý. Trong lúc chờ "Alex Avila" chuyển tiền, L2 cất giấu cần sa trong người và điều khiển xe mô tô hiệu Vario, màu đỏ, mang BKS 60H6-168.46 đi trên đường H, phường N, TP . thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Lần 5: Ngoài ra, kiểm tra điện thoại của L2 phát hiện có các hình ảnh chụp một địa điểm (trên hình có ghi số 13) lúc 21 giờ 51 phút (không thể hiện ngày), L2 khai nhận đây là hình chụp địa điểm đã bán 13 gam ma túy cần sa cho người mua (không rõ lai lịch) với số tiền 100 USD. Lev hưởng lợi khoảng 40USD.

Kiểm tra test ma tuý đối với L2 cho kết quả: Lev dương tính với ma tuý, L2 sử dụng ma tuý một mình tại căn hộ của mình.

Tại Kết luận giám định số 119A/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phân viện KTHS tại TP.Đà Nẵng xác định:

- Chất rắn màu đen nêu ở mục 1.2 (ký hiệu HXH) và 1.5 (ký hiệu C) gửi giám định đều là các chế phẩm từ cần sa; khối lượng từng mẫu cụ thể như sau: mẫu nêu ở mục 1.2 là 1,03gam; mẫu nêu ở mục 1.5 là 7,98gam.

- 02 mảnh giấy đều có kích thước (4,4x4,3)cm và 47 (bốn mươi bảy) mảnh giấy đều có kích thước (0,8x0,8)cm nêu ở mục 1.6 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy LSD, tổng khối lượng mẫu là 1,67gam; khối lượng chất ma túy LSD trong 1,67gam mẫu là 6,68mg (0,00668gam).

- Các chế phẩm từ cần sa là chất ma túy thuộc Danh mục IA, STT: 10, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ; LSD là chất ma túy

thuộc Danh mục IB, STT: 23, Nghị định 28/2026/NĐ- CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 119B/KL-KTHS ngày 23/3/2026 của Phân viện KTHS tại TP.Đà Nẵng xác định:

Mẫu thảo mộc khô màu xanh nêu ở mục 1.1, 1.3 (ký hiệu HXH) và 1.4 (ký hiệu B) gửi giám định đều là cây cần sa, khối lượng từng mẫu cụ thể như sau:

Mẫu nêu ở mục	1.1	1.3	1.4
Khối lượng (gam)	9,82	0,96	183,08

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-KV2 ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Kholmogortsev Lev S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kholmogortsev Lev S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng Đ b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s, t Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kholmogortsev Lev S từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

**** Đối với những nội dung khác liên quan:***

- Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho L2 và các đối tượng đã mua ma tuý của L2 hiện chưa xác định được nhân thân lại lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Tiến A (sinh năm: 1977; trú tại: 2 N, phường N, thành phố Đà Nẵng): Là quản lý căn hộ nơi Lev thuê lưu trú. Khi cho L2 thuê căn hộ thì không biết việc L2 sử dụng căn hộ làm nơi cất giấu ma túy để bán cho người khác. Tại căn hộ có thông báo về nội quy nghiêm cấm tàng trữ chất cấm, các loại ma túy tại căn hộ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông A là có căn cứ.

- Đối với ông Trần Khắc S1 (sinh năm: 1991; trú tại: Tổ G H, xã Đ, TP .): Là người đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo màu đỏ đen, BKS: 60H6-168.46, số khung: MH1KF0119NK057768, số máy: KF01E1058668. Ông S1 đã bán xe này cho ông Nguyễn Văn H (SN: 1987; trú tại: Lô B Khu Ê Mỹ Đ, phường N, TP .). Vào tháng 8/2025, ông H cho L2 thuê xe mô tô nói trên. Việc L2 sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội, ông S1 và ông H không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông S1 và ông H là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L2, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L2 là có căn cứ.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số 119A/KL-KTHS và 01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số 119B/KL-KTHS, bên ngoài được đóng dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 bao nilông bên trong chứa 50 gói nilông trong suốt kích thước (08x05)cm, chưa qua sử dụng; 01 tập giấy quấn màu vàng; sim số: 0587807407, sim số: 0898672287; 02 cân điện tử màu đen, đều có kích thước khoảng (12,5 x 7,5)cm; 01 cối xay bằng nhựa màu đen, đường kính khoảng 9,5cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu POCO, số IMEI: 869172051172903 và 01 điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt sau có chữ H, số IMEI 869647072325556 (Lev dùng để thực hiện hành vi phạm tội); 40 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng (L2 khai nhận 20.000.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý,

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo màu đỏ đen, BKS: 60H6-168.46, số khung: MH1KF0119NK057768, số máy: KF01E1058668; 01 Laptop (máy tính xách tay) màu đen và 01 Laptop (máy tính xách tay) hiệu Lenovo (của L2, không liên quan đến hành vi phạm tội); 01 hộ chiếu số 769469734, mang tên Kholmogortsev L2; 20.000.000 đồng (tiền cá nhân của bị cáo); tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 2.100.000 đồng.

Luật sư Trần Tuấn L bào chữa cho bị cáo* Kholmogortsev Lev S*:

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo **Kholmogortsev Lev S** không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các căn cứ: ba mẹ bị cáo đã ly hôn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú các lần vi phạm trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan theo điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của VKS để bị cáo có điều kiện sớm khắc phục những lỗi lầm, trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận với đại diện VKS.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người dân Việt Nam và xin lỗi người thân, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng được triệu tập: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến như sau: Ông Trần Khắc S1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc L1. Tuy nhiên, những người này đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; Xét những người này đã được cơ quan điều tra ghi lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Kholmogortsev Lev S tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, dữ liệu điện thoại, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định, từ khoảng tháng 7/2025 đến ngày 19/01/2026, bị cáo nhiều lần mua ma túy về bán lại nhằm mục đích kiếm lời nhưng không nhớ cụ thể số lần và số tiền thu lợi. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, dữ liệu điện thoại và lời khai của bị cáo, xác định bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác thông qua tài khoản Telegram "WEEDCATSHOP", thu lợi bất chính tổng cộng khoảng 87 Đô la Mỹ, tương đương khoảng 2.100.000 đồng.

Trong đó, 04 lần bán được xác định qua nội dung trao đổi, giao dịch trên T vào các ngày 16, 17, 18 và 19/01/2026; lần thứ 5, qua hình ảnh lưu trong điện thoại và lời khai nhận của bị cáo, xác định bị cáo đã bán 13 gam cần sa với giá 100 Đô la Mỹ, thu lợi khoảng 40 Đô la Mỹ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 19/01/2026, khi bị bắt quả tang, bị cáo đang cất giữ ma túy trong người; khám xét nơi ở tiếp tục thu giữ **1**93,86 gam cần sa; 9,01 gam chế phẩm từ cần sa và 49 mảnh giấy có tẩm chất ma túy LSD, với khối lượng LSD là 6,68 mg. Bị cáo khai nhận cất giấu số ma túy này nhằm tiếp tục bán cho người khác kiếm lời, phù hợp với vật chứng và kết luận giám định.

Hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy, chưa lần nào bị xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo khai nhiều lần mua ma túy nhưng không xác định được cụ thể số lần, bị cáo khai nhưng không nhớ cụ thể mỗi lần bán, không nhớ bán cho ai, bao nhiêu tiền, số lượng ma tuý bao nhiêu và không có chứng cứ tài liệu nào khác nên không có căn cứ để HĐXX xem xét.

Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Kholmogortsev Lev S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần, có mục đích thu lợi bất chính và còn cất giấu ma túy để tiếp tục bán. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" đã được sử dụng để định khung hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng lại là tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các lần vi phạm trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, 05 lần bán ma túy, mục đích thu lợi bất chính, số lượng và nhiều loại ma túy bị cáo cất giấu để tiếp tục bán cùng các tình tiết giảm nhẹ được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng vẫn cần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất hành vi phạm tội, mục đích thu lợi và điều kiện của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phạt bổ sung 10.000.000 đồng là phù hợp, có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; không cần áp dụng các hình phạt bổ sung khác.

[6] Đối với những người và hành vi có liên quan:

Đối với những người đã bán ma túy cho bị cáo và những người đã mua ma túy của bị cáo, do chưa xác định được đầy đủ nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Tiến A, ông Trần Khắc S1 và ông Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định những người này không biết, không đồng ý và không có lỗi đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các mẫu vật ma túy, mẫu vật hoàn trả sau giám định, bao nilông chưa qua sử dụng và tập giấy quấn màu vàng, sim số: 0587807407, sim số: 0898672287 là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 điện thoại di động, 02 cân điện tử và 01 cối xay bằng nhựa là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, giao dịch, cân, phân chia và chuẩn bị ma túy để bán nên tiêu huỷ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng thu giữ, có căn cứ xác định 20.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 20.000.000 đồng còn lại là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với xe mô tô Honda Vario biển kiểm soát 60H6-168.46, chủ sở hữu/người cho thuê không biết và không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không thuộc trường hợp tịch thu, cần trả lại cho ông Nguyễn Văn H.

Đối với 02 máy tính xách tay và hộ chiếu số 769469734 mang tên Kholmogortsev L2 không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải vật cấm lưu hành, không phải tài sản do phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Truy thu, sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 2.100.000 đồng.

Việc xử lý vật chứng nêu trên phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Đối với quan điểm của luật sư đề nghị: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Kholmogortsev Lev S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về những lần vi phạm trước đó và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm. Do đó, có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ đã ly hôn được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa đủ điều kiện để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của Luật sư, nhưng không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự; quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 251; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Kholmogortsev Lev S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Kholmogortsev Lev S 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Kholmogortsev Lev S 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy:

01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số 119A/KL-KTHS;
01 bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định số 119B/KL-KTHS;
01 bao nilông bên trong chứa 50 gói nilông trong suốt kích thước (08 x 05)cm, chưa qua sử dụng;
01 tập giấy quấn màu vàng; sim số 0587807407; sim số 0898672287;
02 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng (12,5 x 7,5)cm;
01 cối xay bằng nhựa màu đen, đường kính khoảng 9,5cm.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, số IMEI 869172051172903,
01 điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu, mặt sau có chữ "H", số IMEI 869647072325556;

Đối với tiền: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo.

Truy thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 2.100.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Kholmogortsev Lev S số tiền 20.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với xe mô tô: Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển kiểm soát 60H6-168.46, số khung MH1KF0119NK057768, số máy KF01E1058668.

Đối với tài sản, giấy tờ của bị cáo:

Trả lại cho bị cáo Kholmogortsev Lev S:

01 hộ chiếu số 769469734 mang tên Kholmogortsev L2.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng số 1 – Công an thành phố Đ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ và Cơ quan phòng PC10 Công an thành phố Đ.) Đối với số tiền 40 triệu đồng đã nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Giấy nộp tiền ngày 24/7/2026.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS Khu vực 2- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 2
TQ3180826.TL.QDBA
1924

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA